TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Tự Soái**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Mậu Sáu**
Ông **Huỳnh Mậu Thảo**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Sương**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đại Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Trung Hiếu**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T (Tên gọi khác: Bé N), sinh ngày 11 tháng 9 năm 1985 tại xã Đại Q, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 23, phường Bình T, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Đại Q, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm M và bà Nguyễn Thị T; Có chồng là Nguyễn Quốc H và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 4 năm 2017, đến ngày ngày 04 tháng 5 năm 2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thanh N, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại thị trấn A, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: khu M, thị trấn A, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị K; Có vợ là Phan Thị D và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 5 năm 2017; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Tấn L, sinh năm 1991; Trú tại: thôn M, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Hoàng Phước H, sinh năm 1977; Trú tại: thôn P, xã Đại A, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Phan Thị D, sinh năm 1988; Trú tại: khu M, thị trấn A, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1996; Trú tại: thôn H, xã Đại A, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Thị T và Đỗ Thanh N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 26 tháng 4 năm 2017, Phạm Thị T đến thuê phòng trọ số 206 tại nhà nghỉ Cây Dừa (thuộc thôn P, xã Đại A, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam) để ở cùng con trai của T. Đến ngày 27 tháng 4 năm 2017, T điện thoại cho một người thanh niên tên Tí (không rõ lai lịch) ở thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam hỏi mua ma túy. Tí đồng ý và hẹn T đến khu vực Gò Mùn (thuộc khu 6, thị trấn A, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam) để thực hiện việc mua bán ma túy. Một lát sau, T thuê xe ôm đến Gò Mùn mua 01 gói ma túy với số tiền 700.000 đồng của một người tên Zô (không rõ lai lịch do Tí bảo đến) rồi mang về phòng trọ 206 của mình tại nhà nghỉ Cây Dừa cất giấu. Đến sáng ngày 28 tháng 4 năm 2017, T gọi điện cho Đỗ Thanh N đến phòng trọ 206 của T tại nhà nghỉ Cây Dừa. Tại đây, T và N cùng sử dụng ma túy. Lúc này, Đỗ Tấn L gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy thì T đồng ý bán và hẹn L đến phòng trọ 206 của T tại nhà nghỉ Cây Dừa để thực hiện việc mua bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92E1-288.10 đến nhà nghỉ Cây Dừa gặp T. Khi đến trước phòng 206 nhà nghỉ Cây Dừa, L đưa cho T số tiền 500.000 đồng và T đưa ma túy cho L thì bị Công an huyện Đại L bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy mà T đã bán cho L và số tiền 500.000 đồng. Tiếp tục kiểm tra phòng trọ 206 của T tại nhà nghỉ Cây Dừa, Cơ quan điều tra phát hiện trong phòng còn có 01 gói ma túy được giấu trong bao thuốc lá hiệu ESSE để trên bàn cạnh giường ngủ của T, một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiến hành kiểm tra trong người của Đỗ Thanh N, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy trong túi quần Jeans của N.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ trên người của Đỗ Tấn L, ký hiệu 01);
- 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ được trên bàn cạnh gường ngủ trong phòng trọ của Phạm Thị T, ký hiệu 02);
- 01 gói nilon nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ được trong người của Đỗ Thanh N, ký hiệu 03).

[03 gói nilon bên trong nghi là chất ma túy nói trên được gởi đến Phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng để giám định và đã hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu 01: 0,084 gam; mẫu ký hiệu 02: 0,052 gam; mẫu ký hiệu 03: 0,218 gam còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 284/C54C(Đ4)].

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bên trong có sim số 0905184….

(Tất cả vật chứng đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

- Số tiền 500.000 đồng gồm: 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng (hiện đã gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu trắng, bên trong có sim số 0905917… thu giữ của Đỗ Thanh N (đã trao trả cho chủ sỏ hữu là Phan Thị D vợ của Đỗ Thanh N).

Tại Kết luận giám định số 284/C54C(Đ4) ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu 01 có trọng lượng là 0,203 gam, có thành phần Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu 02 có trọng lượng là 0,110 gam, có thành phần Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu 03 có trọng lượng là 1,888 gam, có thành phần Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Đỗ Thanh N khai nhận: N sử dụng ma túy từ tháng 5 năm 2016. Vào sáng ngày 28 tháng 4 năm 2017, N mua 01 gói ma túy của một người tên Ánh (không rõ lai lịch) tại thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam với giá tiền 1.700.000 đồng về cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Tại nhà nghỉ Cây Dừa (thuộc thôn P, xã Đại A, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam) khi N đang có hành vi tàng trữ gói ma túy trọng lượng 1,888 gam có thành phần Methamphetamine trong người thì bị Công an huyện Đại Lộc phát hiện và lập biên bản thu giữ gói ma túy trên.

Quá trình điều tra, Phạm Thị T và Đỗ Thanh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và bị cáo Đỗ Thanh N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Phạm Thị T và Đỗ Thanh N khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2017, các bị cáo T và N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Cây Dừa (thuộc thôn P, xã Đại A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Lúc 11 giờ cùng ngày, tại khu vực trước phòng trọ 206 nhà nghỉ Cây Dừa, khi bị cáo T đang bán 01 gói ma túy có trọng lượng 0,203 gam với giá 500.000 đồng cho Đỗ Tấn L thì bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam bắt quả tang. Kiểm tra phòng trọ của bị cáo T phát hiện 01 gói ma túy có trọng lượng 0,110 gam được đựng trong gói thuốc lá ESSE để trên bàn cạnh giường ngủ của bị cáo T. Tiến hành kiểm tra trên người bị cáo N, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 1,888 gam mà bị cáo N đang tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Phước H trình bày, vào ngày 26 tháng 4 năm 2017 bị cáo T có đến nhà nghỉ Cây Dừa (do H làm chủ) thuê phòng 206 để ở. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2017, Đỗ Tấn L đến nhà nghỉ Cây Dừa đi lên tầng 2 và bị cáo T bán ma túy cho L thì bị Công an huyện Đại Lộc bắt quả

tang. Tang vật thu giữ của bị cáo T số tiền 500.000 đồng và 01 gói nilon nghi là ma túy. Sau đó, Công an kiểm tra phòng 206 phát hiện trong bao thuốc lá hiệu ESSE để trên bàn cạnh giường ngủ của bị cáo T có 01 gói nilon nghi là ma túy. Công an kiểm tra trong người bị cáo N phát hiện và thu giữ 01 gói nilon nghi là ma túy. Công an đã lập biên bản và thu giữ tang bộ tang vật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị D trình bày, sáng ngày 28 tháng 4 năm 2017 bị cáo N (chồng của D) có mượn chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu trắng, bên trong có sim số 0909917……. của D để sử dụng đỡ. Sau đó, bị cáo N đi khỏi nhà và làm gì thì D không rõ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D nghe tin bị cáo N đã bị Công an huyện Đại Lộc bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an có tạm giữ chiếc điện thoại trên của D để phục vụ điều tra và đã trao trả lại cho D.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và bị cáo Đỗ Thanh N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Phạm Thị T: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuyên xử phạt từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Đối với bị cáo Đỗ Thanh N: Căn cứ các Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 5003/VKSTC-V14 ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo Đỗ Thanh N gây ra đã phạm vào tội *"Tàng trữ tái pháp chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuyên xử phạt từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Thị T và Đỗ Thanh N phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đại Lộc lập vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 28 tháng 4 năm 2017; Kết luận giám định số 284/C45C(Đ4) ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự-Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Thị T đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và bị cáo Đỗ Thanh N đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố đối với các bị cáo Toàn và Ngọt là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành phạm tội, tính chất tác hại và hậu quả của vụ án thì thấy:

Ma túy lầ chất độc hại gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, các bị cáo T và N có đầy đủ năng lực nhận thực và năng lực điều khiển hành vi nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm ma túy. Nhưng do bất chấp pháp luật mà bị cáo T vẫn mua tàng trữ và thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác nhằm thu lợi bất chính, bị cáo N vẫn mua tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng. Hành vi của các bị cáo thực hiện việc phạm tội mua bán,

tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện việc phạm tội do cố ý trực tiếp. Hành vi đó đã vi phạm điều cấm, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, làm phát tán chất ma túy trong cộng đồng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn xã Đại A nói riêng và huyện Đại Lộc nói chung. Theo quy định pháp luật cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đã gây ra, đồng thời cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để ren đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo T và N không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, đã tỏ ra ăn năn hối hận, các bị cáo có con còn nhỏ dại, bị cáo T thuộc trường hợp phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T và N khi lượng hình.

Bị cáo Đỗ Thanh N đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định *"Người nào tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*. Căn cứ các Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 lại quy định *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"....; điểm g "Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;..."*. Do đó, cần áp dụng các quy định có lợi khi lượng hình cho bị cáo N của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

Trong vụ án này, các bị cáo T và N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Đỗ Tấn L có hành vi mua ma túy để sử dụng nên Công an huyện Đại Lộc xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận mua ma túy của đối tượng tên Tí và Zô ở thị xã Điện B, bị cáo N khai nhận mua ma túy của đối tượng tên Ánh ở thị xã Điện B. Qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng nên không đề cập xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Đỗ Tấn L còn có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 92E1-288.10 của chị Nguyễn Thị D để đi mua ma túy. Tuy nhiên, chị D không biết việc L sử dụng chiếc xe trên vào việc mua ma túy nên không đề cập xử lý.

**** Về xử lý vật chứng:***

Vật chứng đang tạm giữ gồm mẫu ký hiệu 01: 0,384 gam, mẫu ký hiệu 02: 0,052 gam, mẫu ký hiệu 03: 0,218 gam Methamphetamin là chất ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Cần truy thu bị cáo T số tiền 500.00 đồng có được do mua bán ma túy cho Đỗ Tấn L để sung quỹ Nhà nước. Đối với chiến điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bên trong có sim số 0905184… mà bị cáo T dùng để làm phương

tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo T số tiền 500.000 đồng (đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc, tài khoản số 3949.0.1053629 vào ngày 02 tháng 6 năm 2017).

(Tất cả vật chứng đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu trắng, bên trong có sim số 0905917…thu giữ của bị cáo N. Trong quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động mà bị cáo N sử dụng là chủ sở hữu của Phan Thị D vợ của bị cáo N, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92E1-288.10 mà Đỗ Tấn L sử dụng để đi mua ma túy là của chị Nguyễn Thị D là chủ sở hữu. Tuy nhiên, chị D không biết việc L sử dụng chiếc xe trên vào việc mua bán ma túy nên không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

**** Về án phí:*** Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị cáo Đỗ Thanh N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, nhưng được trừ đi 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ ngày 28 tháng 4 năm 2017 đến ngày 04 tháng 5 năm 2017).

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T là **5.000.000** (năm triệu) đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh N **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam là ngày 04 tháng 5 năm 2017.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N là **5.000.000** (năm triệu) đồng.

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ Mẫu ký hiệu 01: 0,084 gam; mẫu ký hiệu 02: 0,052 gam; mẫu ký hiệu 03: 0,218 gam Methamphetamine là chất ma túy còn lại sau giám định và bao gói (Được phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng niêm phong trong phong bì số 284/C54C(Đ4) ngày 08 tháng 5 năm 2017 còn niêm dấu niêm phong).

+ 01(một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- Tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước các vật chứng sau đây:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bên trong có sim số 0905184...

(Toàn bộ vật chứng trên đã được niêm phong, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

- Truy thu bị cáo Phạm Thị T số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng có được do mua bán ma túy cho Đỗ Tấn L để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng (số tiền này đã được Công an huyện Đại Lộc gửi vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc vào ngày 02 tháng 6 năm 2017).

**** Về án phí:*** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Thị T và Đỗ Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái